| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HÀM YÊN**<br>**TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: **349**/2023/QĐST - HNGĐ | *Hàm Yên, ngày 15 tháng 12 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 323/2023/TLST - HNGĐ, ngày 06/12/2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn anh Nguyễn Văn B và bị đơn chị Hoàng Thị H.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh B, sinh ngày 23/01/2012 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*)/tháng. Phương thức cấp dưỡng định kỳ theo hàng tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 01/2024 cho đến khi cháu Nguyễn Khánh B đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn B có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom

con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

*Khoản tiền cấp dưỡng kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Hoàng Thị H nếu anh Nguyễn Văn B chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.*

Đối với con chung là cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 16/12/2002 đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển đầy đủ về tâm thần, thể chất và có khả năng tự lao động để nuôi sống bản thân, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản, đất đai chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về vay nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn B tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng số tiền án phí anh Nguyễn Văn B phải nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh Nguyễn Văn B đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000491, ngày 07/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nộp theo hình thức trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia ngày 06/12/2023). Ghi nhận anh Nguyễn Văn B đã nộp đủ tiền án phí.

Bị đơn chị Hoàng Thị H không phải nộp tiền án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- UBND thị trấn Y (Giấy CN kết hôn số 11/2002, ngày 22/02/2002);
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lương Hữu San**